

PHẦN C

ĐỀ THI TẶNG KÈM

ĐỀ SỐ 01

Câu 1: Thực vật phát sinh ở kỉ nào?

- A. Kỉ Oclôvic. B. Kỉ Than đá. C. Kỉ Phấn trắng. D. Kỉ Cambri.

Câu 2: Mã di truyền có tính thoái hóa là do:

- A. Số loại axit amin nhiều hơn số loại nucleotide.
 B. Số loại mã di truyền nhiều hơn số loại nucleotide.
 C. Số loại axit amin nhiều hơn số loại mã di truyền.
 D. Số loại mã di truyền nhiều hơn số loại axit amin.

Câu 3: Sự trao đổi chéo không cân giữa các cromatit không cùng chị em trong một cặp NST tương đồng là nguyên nhân dẫn đến

- A. hoán vị gen. B. đột biến đảo đoạn.
 C. đột biến lặp đoạn. D. đột biến chuyển đoạn.

Câu 4: Quan sát số lượng voi ở trong một quần xã sinh vật, người ta đếm được 125 con/km². Số liệu trên cho ta biết được đặc trưng nào của quần thể?

- A. Tỷ lệ đực/cái. B. Thành phần nhóm tuổi.
 C. Sự phân bố cá thể. D. Mật độ cá thể.

Câu 5: Ý nào **không** đúng khi nói về đột biến đa bội lẻ?

- A. Số nhiễm sắc thể trong tế bào sinh dưỡng là một số lẻ.
 B. Thể đột biến đa bội lẻ không có khả năng sinh sản hữu tính bình thường.
 C. Được ứng dụng để tạo giống quả không hạt.
 D. Hàm lượng ADN tăng gấp một số nguyên lần so với thể đơn bội n và lớn hơn 2n.

Câu 6: Ở cây bàng, nước chủ yếu được thoát qua cơ quan nào sau đây?

- A. Lá. B. Thân. C. Cành. D. Rễ.

Câu 7: Người ta có thể tạo ra giống cây khác loài bằng phương pháp

- A. Lai tế bào xoma. B. Lai khác dòng.
 C. Nuôi cấy hạt phấn. D. Nuôi cấy mô.

Câu 8: Sự điều hòa lượng nước trong cơ thể phụ thuộc vào các yếu tố chủ yếu nào?

- A. Áp suất thẩm thấu và huyết áp.
 B. Chất vô cơ và chất hữu cơ trong huyết tương.
 C. Tỷ lệ $Ca^{2+} : K^{+}$ có trong huyết tương.
 D. Độ pH và lượng protein có trong huyết tương.

Câu 9: Cơ quan nào dưới đây là cơ quan tương đồng?

- A. Chân chuột chũi và chân dế chũi. B. Vây cá mập và cánh bướm.
 C. Mang cá và mang tôm. D. Tay người và vây cá voi.

THI TỐT HỌC TỐT

Câu 10: Trong hệ sinh thái, năng lượng được truyền từ mặt trời theo chiều nào sau đây?

- A. Sinh vật này sang sinh vật khác và quay trở lại sinh vật ban đầu.
- B. Sinh vật sản xuất qua các bậc dinh dưỡng tới môi trường.
- C. Môi trường vào sinh vật phân giải sau đó đến sinh vật sản xuất.
- D. Sinh vật tiêu thụ vào sinh vật sản xuất và trở về môi trường.

Câu 11: Trong các mức cấu trúc siêu hiển vi của nhiễm sắc thể điển hình ở sinh vật nhân thực, mức cấu trúc nào sau đây có đường kính 300 nm?

- A. Chromatid.
- B. Vùng xếp cuộn (siêu xoắn).
- C. Sợi cơ bản.
- D. Sợi nhiễm sắc.

Câu 12: Theo lí thuyết, cơ thể có kiểu gen AaBBdd giảm phân tạo ra loại giao tử aBD chiếm tỉ lệ

- A. 50%.
- B. 15%.
- C. 25%.
- D. 100%.

Câu 13: Khi nói về cơ chế dịch mã, có bao nhiêu nhận định **không** đúng trong các nhận định sau:

- (1). Trên một phân tử mRNA, hoạt động của polisome giúp tạo ra nhiều chuỗi polipeptid khác loại
- (2). Ribosome dịch chuyển theo chiều từ 3' → 5' trên mRNA
- (3). Bộ ba đối mã với bộ ba UGA trên mRNA là AXT trên tARN
- (4). Các chuỗi polypeptid sau khi được tổng hợp sẽ được cắt bỏ axit amin mở đầu, cuộn xoắn theo nhiều cách khác nhau để hình thành các bậc cấu trúc cao hơn.
- (5). Sau khi dịch mã, ribosome giữ nguyên cấu trúc để tiến hành quá trình dịch mã tiếp theo.

- A. 4.
- B. 3.
- C. 1.
- D. 2.

Câu 14: Hai tế bào sinh tinh đều có kiểu gen AB/ab X^DX^d giảm phân bình thường nhưng xảy ra hoán vị gen ở một trong hai tế bào. Theo lí thuyết, số loại giao tử tối đa được tạo ra là:

- A. 4.
- B. 16.
- C. 6.
- D. 8.

Câu 15: Khi nói về các enzyme tham gia quá trình nhân đôi ADN thì nhận định nào sau đây đúng:

- A. Thứ tự tham gia của các enzyme là: tháo xoắn → ADN polymerase → ARN polymerase → Ligase.
- B. ADN polymerase và ARN polymerase đều chỉ di chuyển trên mạch khuôn theo chiều 5' → 3'.
- C. ARN polymerase có chức năng tháo xoắn và tổng hợp đoạn mồi.
- D. Xét trên một chạc ba tái bản, enzyme ligase chỉ tác dụng lên 1 mạch.

Câu 16: Đột biến gen và đột biến NST có điểm khác nhau cơ bản là:

- A. Đột biến NST có thể làm thay đổi số lượng gen trên NST còn đột biến gen không thể làm thay đổi số lượng gen trên NST.

THI TỐT HỌC TỐT

- B.** Đột biến NST thường phát sinh trong giảm phân, còn đột biến gen thường phát sinh trong nguyên phân.
- C.** Đột biến NST có hướng, đột biến gen vô hướng.
- D.** Đột biến NST có thể gây chết, đột biến gen không thể gây chết.

Câu 17: Thực hiện phép lai P: ♂ AaBbCcDdee × ♀ aaBbCCDdEE. Theo lý thuyết, tỉ lệ cá thể mang kiểu hình khác với bố và mẹ ở F₁ là bao nhiêu? Biết một gen quy định một tính trạng, trội lặn hoàn toàn

- A.** 31,25%. **B.** 25%. **C.** 71,875%. **D.** 50%.

Câu 18: Khi nói về mối quan hệ giữa các loài, phát biểu nào sau đây đúng?

- A.** Tảo giáp nở hoa gây độc cho cá tôm là ví dụ về quan hệ sinh vật ăn sinh vật.
- B.** Không chế sinh học là hiện tượng số lượng cá thể của một loài bị khống chế ở một mức nhất định.
- C.** Trong quan hệ hợp tác, nếu 2 loài tách nhau ra thì cả hai đều bị chết.
- D.** Chim sáo bắt rận cho trâu bò là ví dụ về quan hệ hội sinh.

Câu 19: Khi nói về vai trò của cách li địa lí trong quá trình hình thành loài mới, có bao nhiêu phát biểu sau đây là **không** đúng?

I. Cách li địa lí là những trở ngại về mặt địa lí như sông, núi, biển,... ngăn cản các cá thể của quần thể khác loài gặp gỡ và giao phối với nhau

II. Cách li địa lí trong một thời gian dài tất yếu sẽ dẫn tới cách li sinh sản và hình thành loài mới,

III. Cách li địa lí góp phần duy trì sự khác biệt về vốn gen giữa các quần thể được tạo ra bởi các nhân tố tiến hóa,

IV. Cách li địa lí có thể xảy ra với những loài có khả năng phát tán mạnh, có khả năng di cư và ít di cư.

- A.** 2. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 20: Thế hệ xuất phát (P) của một quần thể ngẫu phối có tỉ lệ kiểu gen là 0,25AA : 0,5Aa : 0,25 aa. Theo quan niệm tiến hóa hiện đại, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

I. Nếu quần thể chịu tác động của nhân tố đột biến thì chắc chắn quần thể sẽ xuất hiện kiểu gen mới.

II. Nếu quần thể chỉ chịu tác động của chọn lọc tự nhiên và F₁ có tỉ lệ kiểu gen là 0,36AA : 0,48Aa : 0,16aa thì chứng tỏ quá trình chọn lọc đang chống lại alen lặn.

III. Nếu quần thể chịu tác động của các yếu tố ngẫu nhiên thì có thể sẽ có tỉ lệ kiểu gen là 100%AA.

IV. Nếu có di – nhập gen thì có thể sẽ làm tăng tần số alen a của quần thể.

- A.** 4. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 2.

THI TỐT HỌC TỐT

Câu 21: Theo lí thuyết, trong trường hợp trội lặn không hoàn toàn, phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 1 : 1?

- A. $AA \times AA$. B. $Aa \times aa$. C. $Aa \times Aa$. D. $AA \times aa$.

Câu 22: Diễn thế nguyên sinh có bao nhiêu đặc điểm sau đây?

- I. Bắt đầu từ một môi trường chưa có sinh vật.
- II. Được biến đổi tuần tự qua các quần xã trung gian.
- III. Quá trình diễn thế gắn liền với sự hủy hoại môi trường.
- IV. Kết quả cuối cùng thường sẽ hình thành quần xã đỉnh cực.
- V. Số lượng loài tăng lên, lưới thức ăn ngày càng phức tạp

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 23: Trong trường hợp gen liên kết hoàn toàn, cơ thể có kiểu gen nào sau đây cho tỉ lệ giao tử Ab với tỉ lệ 50%?

- A. AB/ab . B. Ab/aB . C. Ab/Ab . D. AB/aB .

Câu 24: Khi nói về sự phân bố cá thể trong quần thể, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Trong mỗi quần thể, sự phân bố cá thể một cách đồng đều xảy ra khi môi trường không đồng nhất và cạnh tranh cùng loài diễn ra khốc liệt.
- B. Về mặt sinh thái, sự phân bố các cá thể cùng loài một cách đồng đều trong môi trường có ý nghĩa giảm sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.
- C. Phân bố đồng đều là dạng trung gian của phân bố ngẫu nhiên và phân bố theo nhóm.
- D. Phân bố theo nhóm là kiểu phân bố ít phổ biến nhất vì khi phân bố theo nhóm thì sinh vật dễ bị kẻ thù tiêu diệt.

Câu 25: Khi nói về thành phần của hệ sinh thái, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Một hệ sinh thái luôn có các loài sinh vật và môi trường sống của sinh vật.
- II. Tất cả các loài thực vật quang hợp đều được xếp vào nhóm sinh vật sản xuất.
- III. Sinh vật phân giải có chức năng chuyển hóa chất vô cơ thành chất hữu cơ để cung cấp cho các sinh vật tiêu thụ trong hệ sinh thái.
- IV. Xác chết của sinh vật được xếp vào thành phần hữu sinh của hệ sinh thái.

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 26: Khi nói về hô hấp của thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng?

- I. Nếu không có O_2 thì thực vật tiến hành phân giải kỵ khí để lấy ATP.
- II. Quá trình hô hấp hiếu khí diễn ra qua 3 giai đoạn, trong đó CO_2 được giải phóng ở giai đoạn chu trình Crep.
- III. Quá trình hô hấp ở thực vật luôn tạo ra ATP.

THI TỐT HỌC TỐT